TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh

Ông Hoàng Văn Khảm.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà*:** Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/7/1986; Nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2, Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 10/10/1988; Nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Đỗ Văn Y, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2019, Nguyễn Ngọc G rủ Nguyễn Văn L đi ăn tối tại quán thịt chó NK ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ăn uống xong G vào thanh toán, L ra bàn uống nước lúc này có ông Đỗ Văn Y và hai người khác vào quán ăn. Ông Y để túi xách màu đen dưới gầm bàn số 3 bên phải rồi sang bàn uống nước quay lưng lại vị trí để chiếc túi. Quan sát thấy sơ hở L nảy sinh ý định trộm cắp liền đi đến vị trí bàn số 3 dùng tay trái lấy chiếc túi của ông Y đi ra ngoài. Một lúc sau G ra lấy xe mô tô biển kiểm soát 88K7-XXX đưa L về, trên đường đi L nói với G "Tao vừa lấy được chiếc túi ở trong quán". G hỏi có gì không, L nói không có gì, G bảo không có gì thì vứt đi, L nói còn một ngăn chưa kiểm tra, sau đó L kiểm tra ngăn còn lại thấy có tiền. Lúc này G điều khiển xe đi đến khu vực cổng trường tiểu học TH. L xuống xe kiểm tra trong túi thấy bên trong có 01 bao thuốc lá Thăng Long hút dở, 01 bút bi, 01 cuốn sổ tay nhỏ, 02 chìa khóa và 3.360.000 đồng. L lấy toàn bộ số tiền và bao thuốc lá đút vào túi quần đang mặc, túi xách và các tài sản còn lại G vứt vào ruộng lúa gần đó. L bảo G dùng số tiền vừa trộm cắp được đi hát Karaoke thì G đồng ý chở L đến quán XX ở xã Đ, trên đường đi L bảo G mua cho đôi dép. G đồng ý và bảo L tý nữa đeo thử dép của G nếu vừa thì dùng luôn vì dép G mới mua nhưng đi hơi chật, G đưa L đến cửa hàng của chị Văn Thị Quỳnh Anh ở thị trấn Yên Lạc, L thử dép của G thấy vừa nên G vào mua đôi dép tông Bitis với giá 85.000 đồng. Cùng lúc này G nhận được điện thoại của ông Nguyễn Văn B là cậu ruột L thông báo ông Y mất túi sách đã báo công an và bảo L quay về trả túi sách.

Tại cơ quan điều tra L và G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. L tự nguyện nộp 3.360.000 đồng; Cơ quan điều tra thu của G: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K7-XXX, 01 đôi dép tông, 01 điện thoại Sam Sung, 01 thẻ ATM, và 475.000 đồng. Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 túi sách màu đen, 01 bút bi, 01 cuốn sổ, 02 chìa khóa máy gặt lúa.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/2019/KL-ĐG ngày 11/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: 01 túi sách màu đen, 01 bút bi, 01 cuốn sổ, 02 chìa khóa máy gặt lúa, trị giá 46.000 đồng. Đối với bao thuốc lá Thăng Long hút dở ông Y không đề nghị định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/11/2019 Cơ quan điều tra trả cho ông Đỗ Văn Y số tiền 3.360.000 đồng, 01 túi sách màu đen, 01 bút bi, 01 cuốn sổ, 02

chìa khóa máy gặt lúa. Nhận lại tài sản ông Y không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 19/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Ngọc G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo L từ 07 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 18 tháng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo G từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 16 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô của G và 01 đôi dép tông. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc G 01 điện thoại Sam Sung, 01 thẻ ATM và 475.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi ành án. Về dân sự đề nghị xác nhận đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 07/9/2019, tại quán thịt chó NK thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn L đã trộm cắp của ông Đỗ Văn Y một túi sách bên trong có 3.360.000 đồng, 01 bút bi, 01 cuốn sổ và 02 chìa khóa máy gặt lúa. Tài

sản trộm cắp trị giá 3.406.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản L nói cho G biết và rủ G đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của Nguyễn Ngọc G biết rõ tài sản do L phạm tội mà có vẫn cùng L đi tiêu thụ đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1, Người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 năm nay 33 tuổi; Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1988, năm nay 31 tuổi, các bị cáo đều là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Lẽ ra phải phạt các bị cáo với mức án cao, song xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp giá trị không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại, ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử đã xem xét cân nhắc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với

bị cáo Nguyễn Văn L. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc G không phải là người chủ mưu, khởi xướng, lỗi một phần bắt đầu do bị cáo L gây ra nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo G không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc G cho Uỷ ban nhân dân xã T nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo L trộm cắp của ông Y, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho ông Y 3.360.000 đồng, 01 túi sách màu đen, 01 bút bi, 01 cuốn sổ, 02 chìa khóa máy gặt lúa. Nhận lại tài sản ông Y không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K7-XXX là phương tiện G chở L đi tiêu thụ tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 đôi dép tông là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 điện thoại Sam Sung, 01 thẻ ATM và 475.000 đồng là tài sản của G không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo G nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc G 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân

dân xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc G cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc G phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K7-XXX, 01 đôi dép tông.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc G: 01 điện thoại Sam Sung, 01 thẻ ATM, và 475.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh